TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 482 /2020/DS-PT
Ngày: 08/6/2020
V/v:"Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 15 tháng 5 và ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 910/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1902/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Kiều Tr, sinh năm 1975
Hộ khẩu thường trú: Ấp Ph, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hsinh năm 1968, địa chỉ: Số 13/3A Khu phố 2, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền 18/7/2014 và 23/11/2015) *(có mặt)*.

Bị đơn: 1. Ông Phan B, sinh năm 1973
2. Bà Trần Thị Kim Lsinh năm 1973

Cùng địa chỉ thường trú: Số 55 đường C, Khu phố 1, phường T, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ cư trú: Số 982 Kh, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lâu, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 452 M, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Phan B và bà Trần Thị Kim L(Theo Giấy ủy quyền số 008527 quyển số 87/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/5/2020) *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm thể hiện như sau:

Nguyên đơn: Ngày 18/8/2012 Ông Phan B và bà Trần Thị Kim Lcó vay của bà Cao Thị Kiều Trang số tiền 1.252.000.000đồng, và 11,5 lượng vàng SJC với tiền lãi là 43.000.000 đồng/tháng không xác định thời hạn vay theo giấy mượn tiền ngày 18/8/2012. Ngày 28/10/2015 bà Trang có thông báo yêu cầu bà Loan, Ông B trả khoản nợ trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Ngày 28/10/2015 bà Trang đã đến địa chỉ 982 Kh, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh để giao thông báo trên cho bà Loan, Ông B và đã được Văn phòng Thừa phát lại quận Bình Thạnh lập vi bằng số 331/2015/VB-VPTPLBT ngày 28/10/2015. Tuy nhiên, bà Loan và Ông B không thanh toán tiền cho bà Trang nên bà Trang khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Loan, Ông B thanh toán cho bà số tiền nợ vay 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể như sau: Nợ gốc 1.252.000.000đồng và nợ lãi 01%/tháng tính từ ngày 19/9/2012 đến ngày xét xử vụ án tạm tính đến ngày khởi kiện là 450.720.000đồng và 11,5 lượng vàng SJC quy đổi tại thời điểm xét xử không yêu cầu tính lãi suất với số vàng này. Tổng số tiền mà bà Loan, Ông B phải trả cho bà Trang tạm tính là 2.100.220.000đồng.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim Lkhông đồng ý với yêu cầu của bà Trang về việc yêu cầu bà liên đới trả cho bà Trang số tiền 2.100.220.000đồng. Trước đây bà và bà Cao Thị Kiều Trang cùng làm việc chung. Bà không vay bất kỳ khoản tiền nào của bà Trang.

-Ông Phan B không đồng ý với yêu cầu của bà Trang về việc yêu cầu ông liên đới trả cho bà Trang số tiền 2.100.220.000đồng vì ông không vay bất kỳ khoản tiền nào của bà Trang.

Tại bản án sơ thẩm số 910/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Cao Thị Kiều Tr

Buộc Ông Phan B và bà Trần Thị Kim Lcó nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị Kiều Trang số tiền: 2.191.864.000 (hai tỷ một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng theo giấy vay tiền ngày 18/8/2012 của Ông Phan B và bà Trần Thị Kim Loan.

Đối với số tiền quy đổi của 11,5 lượng vàng SJC là 477.250.000đồng, kể từ ngày bà Cao Thị Kiều Trang có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Loan, Ông B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Đối với số tiền 1.714.614.000đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu bà Loan, Ông B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán và thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi 9%/01 năm tương tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Chi phí giám định: Bà Trần Thị Kim Lvà Ông Phan B phải nộp 5.700.000đồng. Ông B và bà Loan có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Trang số tiền 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng

2. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 75.837.280 (bảy mươi lăm triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi) đồng bà Trần Thị Kim Lvà Ông Phan B phải nộp. Hoàn cho bà Cao Thị Kiều Trang số tiền tạm ứng án 37.002.200 (ba

mươi bảy triệu không trăm lẻ hai nghìn hai trăm) đồng theo Biên lai thu số 0007120 ngày 07/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo luật định.

-Ngày 10/12/2019 Ông Phan B, bà Trần Thị Kim Lcó đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 910/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ông Lâu đại diện bị đơn yêu cầu hủy bản án số 910/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung:

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm về thu thập và đánh giá chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 910/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện nguyên đơn Ông Phan B, bà Trần Thị Kim Lcòn trong hạn luật định, căn cứ theo Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

-Tất cả các đương sự có mặt, căn cứ theo tại Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được đưa ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo:

Bị đơn Bà Trần Thị Kim LÔng Phan B kháng cáo:

-Đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 910/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại điện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Hưng trình bày:

Tờ giấy nợ mà Trang đi kiện ngày 18/8/2012 là xuất phát từ việc vay nợ rất nhiều lần từ những năm 2007-2008, đến ngày 18/8/2012 giữa bà Trang với bà Loan, Ông B mới chốt lại số nợ. Ngày 18/8/2012 thực chất không có giao dịch vay tiền giữa hai bên mà chỉ là ghi lại số nợ. Do đó, số tiền bà Trang đi kiện đây là số nợ của các lần vay trước đó, trong đó bà Loan có trả được một số vốn và lãi. Hiện nay bà Trang còn giữ lại các giấy nợ mà không cung cấp hết cho Tòa án thì ông Hưng đại diện bà Trang không biết lý do, còn việc bà Trang sau này có sử dụng các giấy nợ này để khởi kiện tiếp nữa hay không thì ông Hưng

cũng không đảm bảo. Nay chỉ yêu cầu trả đủ số tiền theo tờ giấy nợ ghi ngày 18/8/2012, đề nghị không xem xét lại tiền vốn và lãi đã trả trước đó, cũng không xem xét các giấy nợ khác đã lập giữa bà Trang và bà Loan.

- Ý kiến của ông Hồ Đặng Lâu đại diện bị đơn: Qua lời trình bày của ông Hưng đại diện nguyên đơn trước phiên tòa phúc thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét như sau:

Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn lúc khai vay một lần ngày 18/8/2012, lúc lại khai đây là giấy chốt nợ. Dó đó bị đơn yêu cầu:

-Yêu cầu nguyên đơn chứng minh có việc vay nợ giữa bà Loan và Trang bằng tất cả các giấy vay được lập giữa hai bên.

-Yêu cầu nguyên đơn chứng minh giấy vay nợ sau cùng ngày 18/8/2012 là xuất phát từ những hợp đồng vay nào? Cụ thể ra sao?

-Nguyên đơn khai có nhận vốn, lãi của bị đơn, vậy yêu cầu nguyên đơn khai rõ phần vốn, lãi của bị đơn đã trả cho nguyên đơn là bao nhiêu để nếu có vay thì đề nghị xem xét lại đúng qui định pháp luật. Chứng minh các lần trả đó.

-Bị đơn chưa được tiếp cận đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ do cấp sơ thẩm chưa công khai chứng cứ, đặc biệt là giấy vay nợ ngày 29/12/2010 để chứng minh các giấy nợ có khớp với số nợ mà bà Trang khởi kiện hay không.

-Cấp sơ thẩm tự ý thu thập tài liệu cá nhân của bà Loan đưa đi giám định, không công khai tài liệu này làm bị đơn mất đi quyền khiếu nại. Ảnh hưởng rất lớn về mặt chứng cứ trong hồ sơ.

-Chỉ căn cứ vào giấy nợ ngày 18/8/2012 là chưa đủ cơ sở để tuyên buộc Ông B chồng bà Loan phải trả, bởi theo kết luận giám định không phải chữ ký của Ông B, chưa làm rõ mối quan hệ vợ chồng của bị đơn, việc bà Loan sử dụng số tiền này vào mục đích gì trong thời kỳ hôn nhân. Ngoài ra trong giấy cũng không ghi rõ nợ bà Trang là bà Trang nào…

- Bà Trang trực tiếp đến Tòa khai giấy nợ ngày 18/8/2012 là giấy chốt nợ, nhưng tại bản án sơ thẩm nhận định là Ông B, bà Loan vay của bà Trang số tiền 1.252.000.000đồng, và 11,5 lượng vàng SJC với tiền lãi là 43.000.000 đồng/tháng không xác định thời hạn vay theo giấy mượn tiền ngày 18/8/2012. Như vậy nhận định nêu trong bản án là không đúng với sự thật khách quan của vụ án. Từ đó đã dẫn đến việc tuyên xử không đúng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn.

-Cũng từ đó mà nguyên đơn có thể sử dụng những giấy nợ khác để đi khởi kiện tiếp.

-Ngoài ra còn nhiều sai sót khác như việc không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của luật sư, chưa cho bị đơn được đối chất trực tiếp với nguyên đơn tại phiên tòa để làm rõ về số nợ, nguồn gốc, tiền vốn là bao nhiêu, tiền lãi là bao nhiêu, tiền lãi trong giấy nợ ngày 18/8/2012 mà bà Trang đi kiện là bao nhiêu, bà Trang ghi trong giấy nợ là bà Trang nào…

Như vậy, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung, từ những vi phạm này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn diện bản án, hủy án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Nhận thấy:

Theo lời khai của bà Trang tại biên bản hòa giải ngày 05/11/2018(BL 237), bà thừa nhận giấy nợ ngày 18/8/2012 là giấy chốt nợ, ngoài ra bà Trang còn thừa nhận trong số nợ vay này bà Loan, Ông B đã có trả lãi, trả vốn.

Tại "Đơn xác định lại nội dung và yêu cầu khởi kiện" (BL số 164) do ông Nguyễn Văn Hưng đại diện nguyên đơn lập ngày 18/11/2019 thể hiện "Ngày 18/8/2012 bà Cao Thị Kiều Trang có cho vợ chồng Ông Phan B và bà Trần Thị Kim Lvay số tiền 1.252.000.000đồng, và 11,5 lượng vàng SJC. Theo đó, hai bên có lập giấy mượn tiền ghi ngày 18/8/2012, không xác định thời hạn trả nợ".

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua đối chất ông Hưng đại diện nguyên đơn cũng thừa nhận ngày 18/8/2012 hai bên không có giao dịch vay tiền, mà chỉ lập giấy chốt nợ của các lần vay bắt đầu từ các năm 2007-2008. Trong các lần vay này, bị đơn có trả được một số vốn và lãi cho nguyên đơn. Tuy nhiên, nay chỉ khởi kiện mỗi giấy nợ ngày 18/8/2012, còn các lần vay khác, các giấy nợ khác không yêu cầu xem xét. Việc Tòa không thu thập đầy đủ các giấy nợ nguyên đơn không biết, và việc bà Trang có sử dụng các giấy nợ khác để kiện tiếp hay không thì đại diện nguyên đơn không đảm bảo. Hiện nguyên đơn còn giữ các nợ của bị đơn mà chưa nộp hết cho Tòa như giấy nợ ngày 29/12/2010.

Qua lời khai này, đối chiếu với chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tờ giấy nợ ghi ngày 18/8/2012 đây không phải là hợp đồng vay độc lập, mà nó là diễn biến của chuỗi các hợp đồng vay nợ khác. Do đó, chỉ căn cứ vào mỗi một giấy nợ ngày 18/8/2012 để giải quyết mà không xem xét đến các tờ giấy nợ khác là chưa thỏa đáng. Cấp sơ thẩm có thiếu sót khi không làm rõ những hợp đồng vay có liên quan với nhau như thế nào, không thu thập hết giấy nợ của các lần vay mặc dù nguyên đơn thừa nhận còn đang giữ, chưa làm rõ được tổng số tiền vốn vay là bao nhiêu, đã trả được bao nhiêu tiền vốn, lãi suất vay là bao nhiêu, đã trả được bao nhiêu tiền lãi, đây là số nợ tổng của các lần vay nào. Bị đơn đã trả được bao nhiêu tiền lãi, tiền vốn để từ đó làm cơ sở chứng minh cho việc vay mượn của bị đơn là có thật và xem xét lại tiền lãi cho phù hợp pháp luật, có công khai các giấy nợ nhưng không làm rõ các giấy nợ này có liên quan gì đến số nợ ngày 18/8/2012, thiếu công khai giấy nợ ngày 29/12/2010, để nhằm đối chiếu lại số nợ cho chính xác với giấy nợ ngày 18/8/2012 vì giấy nợ này bà Loan phủ nhận toàn bộ, còn chữ ký thì theo kết quả trưng cầu giám định thì không xác định được chữ ký, chữ viết là của Ông B.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn có những sai sót về thủ tục tố tụng khác:

-Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 03/2020/QĐ-SCBSBA ngày 06/01/2020 sau khi đương sự kháng cáo(10/12/2019), sau thời điểm thông báo kháng cáo(ngày 30/12/2019), đến nay bị đơn chưa nhận được.

-Diễn biến tại phiên tòa thể hiện trong biên bản phiên tòa không đúng với các biên bản mà Hội đồng xét xử đã lập:

Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm: diễn ra vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 29/11/2019.

Biên bản hội ý diễn ra 02 lần:

Lần 01 vào lúc 9 giờ 10, kết thúc 9 giờ 15 phút cùng ngày: Nội dung là hội ý về việc trình bày đoạn ghi âm của đương sự.

Lần 02 vào lúc 9giờ 45 kết thúc 8giờ 50 phút cùng ngày : Nội dung là xem xét yêu cầu xin hoãn phiên tòa ở phần thủ tục là cùng lúc với Biên bản nghị án lúc 9 giờ 40 đến 10 giờ 15.

Như vậy, đối chiếu giữa diễn biến thể hiện tại biên bản phiên tòa với các biên bản hội ý và biên bản nghị án mà Hội đồng xét xử đã lập không phù hợp về cả nội dung và thời gian.

Từ những sai sót nghiêm trọng trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Nên cần hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về để giải quyết lại.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Chấp nhận đề nghị của đại diên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hủy án sơ thẩm để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án nên người kháng cáo không phải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Phan B, bà Trần Thị Kim L.

2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 910/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án thụ lý số 133/2020/DS-PT ngày 05/02/2020 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự:

-Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại

-Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí của Ông Phan B là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0056463 ngày 30/12/2019 và của bà Trần Thị Kim Lsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0056464 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
-Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim